

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/DS-ST

Ngày: 17-5-2021

V/v: “Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ
trả tiền”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Rmah HThuyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Ngô Thị Thao
2. Ông Gat

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quang Ân - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Cao Thảo Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 266/2020/TLST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2020 và thụ lý bổ sung số: 30/2021/TLST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2021 về việc “Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Rơ Châm K

Địa chỉ: Làng J, xã I, huyện Ia G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Giáp Hoàng V

Địa chỉ: Số 236/40 đường P, tổ 8 (nay là tổ 4), phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Công ty cổ phần Việt Sơn P do ông Giáp Hoàng V làm đại diện theo pháp luật; địa chỉ: Số 236/40 đường Phạm Văn Đồng, tổ 8 (nay là tổ 4), phường Thống Nhất, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 12-10-2020 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 11-01-2021, ông Rơ Châm K trình bày:

Vào tháng 8 năm 2018, ông Rơ Châm K và ông Nguyễn Văn H đã ký hợp đồng dịch vụ pháp lý số 02/HĐDV/VSP; Ông V đã cam kết hoàn thiện thủ tục giấy tờ và hỗ trợ ông K, ông H kinh doanh xăng dầu tại địa bàn xã I, huyện Ia G, tỉnh Gia Lai, cụ thể:

- Hoàn thiện giấy phép kinh doanh mang tên Công ty TNHH H Phát Ia Gdo ông K, ông H hợp tác làm chủ;
- Chức năng kinh doanh: Xăng, dầu các loại và nông sản;
- Bộ giấy tờ kinh doanh xăng dầu mang tên Công ty TNHH H Phát Ia G;
- Hỗ trợ cung cấp xăng dầu, xây dựng, xây dựng cơ bản và quản lý Công ty cho ông K, ông H trong suốt quá trình hoạt động.

Sau khi ký hợp đồng ông K, ông H đã thanh toán trước cho phía Công ty cổ phần Việt Sơn P với các đợt như sau:

Đợt 1: 100.000.000 đồng thanh toán ngay sau khi ký kết hợp đồng;

Đợt 2: 50.000.000 đồng thanh toán vào ngày 15-5-2018.

Ông K, ông H đã giao đủ số tiền trên cho ông Giáp Hoàng V, tổng giám đốc Công ty cổ phần Việt Sơn P ông V và Công ty này vẫn không thực hiện công việc như đã cam kết trong hợp đồng.

Ông K, ông H đã nhiều lần liên lạc và yêu cầu ông V vẫn không chịu thực hiện công việc mà các bên đã thỏa thuận và luôn trốn tránh.

Sự việc đã tố cáo lên Công an huyện Ia G, tại Công an huyện Ia G, cá nhân ông V đã thừa nhận còn nợ ông K số tiền 135.000.000 đồng, số tiền này không liên quan đến Công ty cổ phần Việt Sơn P, đồng thời cam kết thanh toán số tiền trên cho ông K chậm nhất vào ngày 30-11-2019. Sau thời hạn thanh toán trên nếu ông Giáp Hoàng V không trả thì sẽ chịu lãi 2%/tháng.

Đến nay, ông V cũng như công ty cổ phần Việt Sơn P vẫn không chịu trả cho ông K khoản tiền trên.

Ông K yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty cổ phần Việt Sơn P, cụ thể là ông Giáp Hoàng V phải phải thực hiện nghĩa vụ thay cho Công ty cổ phần Việt Sơn P trả nợ cho ông K số tiền 135.000.000 đồng tiền gốc và số tiền lãi chậm trả tính từ ngày 01-12-2019 cho đến khi giải quyết, xét xử xong vụ án với lãi suất theo quy định của pháp luật 1.66%/tháng, tạm tính đến ngày 01-01-2021 (13 tháng) là 29.133.000 đồng như ông V đã cam kết tại Biên bản làm việc vào ngày 12-9-2019.

Tại phiên tòa, ông K thay đổi nội dung yêu cầu, cụ thể ông cho rằng cá nhân ông Việt đã thừa nhận còn nợ ông số tiền 135.000.000 đồng, số tiền này không liên quan đến Công ty cổ phần Việt Sơn P, đồng thời ông V đã cam kết thanh toán số tiền trên cho ông chậm nhất vào ngày 30-11-2019. Sau thời hạn thanh toán trên nếu ông Giáp Hoàng V không trả thì sẽ chịu lãi 2%/tháng.

Do vậy, ông yêu cầu Tòa án buộc ông Giáp Hoàng V phải phải trả cho ông

số tiền 135.000.000 đồng tiền gốc và số tiền lãi chậm trả tính từ ngày 01-12-2019 cho đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 17-5-2021) là 17 tháng 17 ngày, do vậy tạm tính đến ngày 17-5-2021 (17 tháng 17 ngày) với lãi suất theo quy định của pháp luật 1.66%/tháng, tương đương số tiền là 39.366.900 đồng như ông Việt đã cam kết tại Biên bản làm việc vào ngày 12-9-2019. Ngoài ra, ông K yêu cầu ông Việt phải trả các khoản tiền lãi phát sinh của số tiền gốc chậm trả với lãi suất 1.66%/tháng, tính từ ngày 18-5-2021 cho đến khi ông Việt trả xong nợ cho ông K.

Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục để triệu tập hợp lệ đối với bị đơn đồng thời là đại diện hợp pháp của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Giáp Hoàng V. Tuy nhiên, ông Việt không đến Tòa án để cung cấp chứng cứ, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Do vậy, bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có lời khai tại hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và buộc bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đương sự. Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Rơ Châm K khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Giáp Hoàng V phải trả cho ông số tiền 135.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi chậm trả theo quy định của pháp luật. Đây là tranh chấp về dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn là ông Giáp Hoàng V có nơi cư trú tại 236/40 đường P, tổ 8 (nay là tổ 4), phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai nên Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai có thẩm quyền thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về tư cách tham gia tố tụng: Tại đơn khởi kiện, ông Rơ Châm K đã yêu cầu Tòa án buộc Công ty cổ phần Việt Sơn P phải trả cho ông số tiền 135.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi chậm trả theo quy định của pháp luật. Do vậy, Tòa án đã xác định Công ty cổ phần Việt Sơn P là bị đơn trong vụ án. Tuy nhiên, tại phiên tòa ông K đã thay đổi và chỉ yêu cầu Tòa án buộc ông Giáp Hoàng V phải trả cho ông số tiền nêu trên. Do vậy, Tòa án xác định ông Giáp Hoàng V là bị đơn trong vụ án và Công ty cổ phần Việt Sơn P là người có quyền lợi và nghĩa vụ trong vụ án này.

Bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[2] Xét Hợp đồng dịch vụ số: 02/HDDV/VSP tháng 4 (không ghi ngày) năm 2018 giữa nguyên đơn với Công ty cổ phần Việt Sơn P được giao kết hợp pháp nên nó phát sinh hiệu lực, các bên có nghĩa vụ thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản đã cam kết. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty cổ phần Việt Sơn P đã vi phạm hợp đồng, không thực hiện theo thỏa thuận tại hợp đồng dịch vụ trên. Do đó, ông Rơ Châm K có quyền yêu cầu Công ty cổ phần Việt Sơn Phát phải trả lại số tiền mà ông đã giao cho công ty này. Tuy nhiên, căn cứ vào Biên bản làm việc ngày 12-9-2019 thì thấy rằng ông Giáp Hoàng V đã thừa nhận còn nợ ông Rơ Châm K số tiền 135.000.000 đồng, số tiền này không liên quan đến Công ty cổ phần Việt Sơn Phát, đồng thời ông Việt đã cam kết thanh toán số tiền trên cho ông K chậm nhất vào ngày 30-11-2019. Sau thời hạn thanh toán trên nếu ông Giáp Hoàng V không trả thì sẽ chịu lãi 2%/tháng.

Như vậy, về nghĩa vụ trả nợ: Từ thời điểm ông Giáp Hoàng V nhận nợ số tiền trên thì khoản nợ này đã chuyển cho ông Việt nên ông Việt có nghĩa vụ phải trả cho ông K số tiền trên.

Đến nay, đã quá thời hạn cam kết nhưng ông Việt vẫn chưa trả tiền cho ông K, do vậy ông K yêu cầu Tòa án buộc ông V phải trả cho ông K số tiền 135.000.000 đồng, tiền lãi chậm trả tính đến ngày 17-5-2021 (17 tháng 17 ngày), tương đương số tiền là 39.366.900 đồng và tiền lãi phát sinh của số tiền gốc còn phải thanh toán tính từ ngày 18-5-2021 như đã thỏa thuận là có căn cứ nên hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 144, 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 274; Điều 275; Điều 280; Điều 281; Điều 357; Điều 370 và Điều 468, Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Rơ Châm K.

Buộc bị đơn ông Giáp Hoàng V phải trả cho ông Rơ Châm K số tiền cả gốc và lãi tổng cộng là 174.366.900đ (Một trăm bảy mươi bốn triệu, ba trăm sáu mươi sáu nghìn, chín trăm đồng); Trong đó: Gốc là 135.000.000đ (Một trăm ba mươi lăm triệu đồng), lãi chậm trả là 39.366.900đ (Ba mươi chín triệu, ba trăm sáu mươi sáu nghìn, chín trăm đồng) và tiền lãi phát sinh của số tiền gốc còn phải

thanh toán tính từ ngày 18-5-2021 cho đến khi ông Giáp Hoàng V trả xong nợ với mức lãi suất đã thỏa thuận (1,66%/tháng).

Buộc ông Giáp Hoàng V phải chịu 8.718.345đ (Tám triệu, bảy trăm mười tám nghìn, bốn trăm bốn mươi lăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn không phải chịu án phí, hoàn trả lại cho ông Rơ Châm K 4.478.325đ (Bốn triệu, bốn trăm bảy mươi tám nghìn, ba trăm hai mươi lăm đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo lai thu số 0005637 ngày 21-10-2020 và biên lai thu số 0005985 ngày 11-01-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Riêng đối với bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Rmah HThuyên